

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN VAY VỐN QUỸ OPEC

Kính gửi : Ông (Bà) giám đốc chi nhánh Ngân hàng phục vụ người nghèo các tỉnh tham gia thực hiện Dự án vay vốn Quỹ OPEC.

- Căn cứ văn bản số 492/CP-QHQT ngày 15/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ V/v "Phê duyệt Hiệp định tín dụng vay vốn Quỹ OPEC";
- Căn cứ Hiệp định vay số 747/P, giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và Quỹ phát triển quốc tế OPEC, ký ngày 22/4/1999 Về Khoản tín dụng cho Ngân hàng phục vụ người nghèo (NHNg);
- Căn cứ Hiệp định vay vốn phụ giữa Bộ Tài chính thay mặt cho Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và Ngân hàng phục vụ người nghèo ngày 22/8/1999 về việc Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ cho NHNg vay lại khoản vay Quỹ OPEC;
- Căn cứ các quy định về cơ chế nghiệp vụ hiện hành của NHNg;

Tổng Giám đốc NHNg hướng dẫn việc thực hiện Dự án vay vốn Quỹ OPEC nói trên (sau đây gọi là Dự án OPEC) như sau:

Phần A - Khái quát dự án OPEC:

1. Dự án OPEC là dự án do Quỹ phát triển quốc tế của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (sau đây gọi là Quỹ OPEC) thông qua và chấp nhận cho Chính phủ Việt nam vay một khoản vốn là 10 triệu USD (số tiền này gọi là Khoản tín dụng), để thực hiện hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh ở Việt nam. Toàn bộ số vốn này là vốn tín dụng Chính phủ Việt nam cho NHNg vay lại thông qua một Hiệp định vay phụ ký kết giữa Bộ Tài chính và NHNg là 10 triệu USD, được gọi là Khoản vay phụ.

Vốn tự có của NHNg tham gia dự án là 10% của mỗi tiểu dự án cho vay lại. Như vậy tổng nguồn vốn tín dụng thực hiện dự án sẽ là 11 triệu USD.

2. Các mục tiêu của dự án:

2.1. Tạo cho người nghèo khả năng cải thiện vị thế kinh tế xã hội thông qua việc cấp vốn vay cho người nghèo phục vụ cho các hoạt động nông nghiệp,

trồng trọt và chăn nuôi, nuôi trồng đánh bắt thủy sản, chế biến nông sản lâm nghiệp và các hoạt động khác có bản chất tương tự như các hoạt động nói trên, cùng với các dịch vụ và vật tư đầu vào cần thiết cho các hoạt động đó.

2.2. Tăng cường năng lực của NHNg trong việc củng cố và phát triển các dịch vụ tài chính nông thôn bền vững, phát triển các tổ nhóm tiết kiệm & vay vốn.

2.3. Thành lập và phát triển các tổ nhóm hộ dân cư ở làng xã như là phương tiện để cung cấp trợ giúp tài chính cho người nghèo ở nông thôn.

3. Khoản vay phụ:

3.1. Thời hạn của Khoản vay phụ:

Căn cứ vào thời hạn vay và kế hoạch trả nợ của Khoản tín dụng Quỹ OPEC, khoản vay vốn phụ tương ứng có thời hạn tương ứng qui định tại điều II, mục 2.02 và việc trả nợ được qui định tại 2.05 điều khoản này của Hiệp định vay phụ (với điều kiện các cam kết của Hiệp định tín dụng và Hiệp định phụ được đảm bảo). Cụ thể, NHNg sẽ trả nợ cho Bộ Tài chính trong thời hạn 17 năm, trong đó 5 năm ân hạn. Thời gian ân hạn kết thúc vào ngày 1/4/2004. Hạn trả cuối cùng là ngày 22/10/2015.

3.2. Lãi suất của Khoản vay phụ:

Trên cơ sở lãi suất của Hạn mức tín dụng phải trả cho phía OPEC, lãi suất và lãi suất quá hạn của khoản vay vốn phụ được qui định tại mục 2.03 điều II của Hiệp định vay phụ, cụ thể NHNg sẽ trả lãi suất 1%/năm và phí dịch vụ 1%/năm (tổng cộng là 2%/năm).

3.3. Rủi ro ngoại hối:

NHNg sẽ phải chịu rủi ro ngoại hối (nếu có) khi trả nợ gốc và lãi của khoản vay phụ qui định tại mục 2.05 điều II của Hiệp định vay phụ.

3.3. Rút vốn:

Vốn được rút theo tiến độ thực hiện dự án, thời hạn rút vốn cuối cùng là ngày 31/12/2003. Việc rút vốn phải tuân theo các thủ tục rút vốn được thực hiện trên cơ sở tuân thủ Hướng dẫn rút vốn và Hướng dẫn mua sắm của Quỹ OPEC (kèm theo Hiệp định tín dụng).

4. Phạm vi thực hiện dự án:

Tổng số tiền 11 triệu USD sẽ do NHNg sử dụng để cho vay tới các hộ gia đình nghèo thông qua các Tổ tiết kiệm vay vốn tại 19 tỉnh trong cả nước bao gồm: 16 tỉnh phía Bắc là: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái nguyên, Quảng Ninh, Bắc giang, Bắc Ninh, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh phúc, Lai Châu,

Châu, Sơn La, Hoà Bình, Hà Giang, Tuyên Quang; và 3 tỉnh Tây nguyên là: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk.

Phần B - Các qui định cụ thể:

I - Hướng dẫn cho vay:

1.1. Đối tượng thụ hưởng dự án: Là các hộ gia đình nghèo trong phạm vi vùng dự án. Người vay vốn phải có vốn tự có (đất, mặt nước, sức lao động,...) tham gia tối thiểu 10% tổng chi phí của tiểu dự án vay vốn ngân hàng.

1.2. Đối tượng cho vay, thời hạn cho vay, mức cho vay, lãi suất cho vay, qui trình thủ tục cho vay, thu nợ, thu lãi, xử lý các trường hợp phát sinh... thực hiện theo các quy định hiện hành của NHNg.

1.3. Hồ sơ cho vay đối với các món vay đã sao kê gửi TTĐH và được duyệt theo thông báo, qui định tại Điều 14 Quyết định 80A/QĐ-NHNg lưu tại NH và các hồ sơ do người vay và tổ tiết kiệm & vay vốn, tổ tương trợ lưu giữ phải đóng dấu đỏ "OPEC" góc phía trên bên phải theo từng mẫu.

2. Sao kê làm hồ sơ rút vốn :

Việc rút vốn và cho vay từ nguồn vốn này theo nguyên tắc NHNg cho vay đến hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh bằng nguồn vốn của NHNg. Sau khi giải ngân sẽ tập hợp sao kê giải ngân vốn vay và làm hồ sơ xin hoàn vốn từ Quỹ OPEC theo mẫu xin hoàn vốn theo qui định của Quỹ.

Chỉ tiêu vốn của từng tỉnh và thời điểm giải ngân được hoàn vốn sẽ được thông báo từng thời kỳ. NHNg tỉnh tập hợp chỉ tiêu số liệu sao kê theo các mẫu đính kèm văn bản này, bao gồm:

- Bản sao (Bản phôi tô copy) Mẫu 03/NHNg Danh sách hộ nghèo xin vay vốn Ngân hàng phục vụ người nghèo, theo Quyết định 80A/QĐ-NHNg ngày 15/6/1997 của Chủ tịch HĐQT NHNg V/v "Ban hành qui định nghiệp vụ cho vay hộ gia đình nghèo thiếu vốn SXKD";
- Mẫu - Lịch rút vốn;
- Mẫu 03/OPEC-NHNg.

3. Thông báo vốn Dự án:

3.1. Căn cứ kết quả sao kê từng đợt được phía OPEC chấp thuận, TTĐH tác nghiệp NHNg sẽ thông báo chỉ tiêu vốn dự án cho từng tỉnh.

3.2. NHNg các tỉnh thực hiện Dự án căn cứ số vốn đã thông báo thực hiện Quỹ cho vay quay vòng Dự án OPEC trong vùng dự án từ thời điểm thông báo đến ngày 1/10/2015.

3.3. Trả nợ gốc: NHNg bắt đầu thực hiện việc trả gốc cho Quỹ OPEC từ ngày 1/4/2004 cho đến ngày 1/10/2015 theo định kỳ 6 tháng 1 lần (vào ngày 1/4 và 1/10 hàng năm). Vì vậy, NHNg các tỉnh dự án cân đối nguồn vốn bắt đầu từ năm 2004 để đảm bảo có thể hoàn trả TW theo thời điểm hoàn trả nội trên. Mỗi kỳ trả tương ứng được tính theo công thức sau:

$$\text{Số tiền phải hoàn trả cho mỗi kỳ còn lại} = \frac{\text{Dư nợ tại thời điểm hoàn trả}}{\text{Số năm còn nợ} \times 2}$$

Số năm còn nợ tính từ thời điểm hoàn trả đến năm 2015.

4. Báo cáo thống kê:

- Số liệu thực hiện dự án được tổng hợp vào số liệu thực hiện chung của NHNg theo chế độ thông tin báo cáo hiện hành của NHNg.

- Định kỳ hàng tháng, quý, các tỉnh thực hiện dự án gửi các báo cáo thống kê riêng đối với các món vay được thực hiện theo chỉ tiêu cho vay vốn dự án OPEC theo các quy định hiện hành về chế độ thống kê báo cáo của NHNg (mẫu biểu, thời gian gửi,...) và được đóng dấu "OPEC" để phân biệt với báo cáo cho vay thông thường (các mẫu biểu báo cáo được đính kèm hướng dẫn này).

- Ngoài các báo cáo theo biểu mẫu trên, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm; hoặc đột xuất theo yêu cầu của Quỹ, Bộ Tài chính và theo văn bản yêu cầu của TTĐH tác nghiệp, các chi nhánh NHNg thực thi dự án có báo cáo bằng lời về tình hình thực hiện dự án, các đề xuất, kiến nghị.

Báo cáo được gửi về Phòng Đối ngoại & Quản lý dự án TTĐH tác nghiệp NHNg.

5. Kiểm tra giám sát:

Việc kiểm tra, kiểm soát thực hiện theo qui định thông thường của NHNg. Các đợt kiểm tra đột xuất sẽ được thực hiện theo yêu cầu của Quỹ OPEC, Bộ Tài chính và Trung tâm điều hành tác nghiệp NHNg.

II - Hướng dẫn hạch toán kế toán:

Căn cứ vào chỉ tiêu nguồn vốn OPEC được thông báo các chi nhánh NHNg thực hiện dự án mở tiểu khoản riêng của các tài khoản cho vay để tiện cho việc thống kê, theo dõi dự án. Giao NHNg tỉnh qui định cụ thể số hiệu tiểu khoản của các khoản cho vay từ nguồn vốn OPEC để sử dụng thống nhất trong toàn tỉnh.

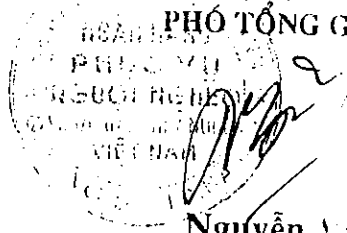
Việc hạch toán cho vay, thu nợ, thu lãi, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo chế độ hiện hành của NHNg.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vướng mắc, yêu cầu NHNg
các tỉnh thực hiện dự án phản ánh về TTĐH tác nghiệp để xem xét, giải quyết. (1)

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu NHNg

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG PHỤC VỤ NGƯỜI NGHÈO
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tân

Chi nhánh:

LỊCH RÚT VỐN

(Những món vay giải ngân từ: .../.../20... đến .../.../20....)

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục số	Tiểu hạng mục hoặc số hiệu khác trong bảng liệt kê chi tiết (nếu có)	Thời gian vay vốn (tháng)	Mục đích đầu tư	Ngày giải ngân đầu tiên	Ngày trả nợ cuối cùng	Số món vay	Số tiền giải ngân (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Huyện: ...						
1.1	Xã: ...						
	Tổ: ...						
	Tổ: ...						
1.2	Xã: ...						
	Tổ: ...						
	Tổ: ...						
1.3	Xã: ...						
2	Huyện: ...						
2.1	Xã: ...						
	Tổ: ...						
	Tổ: ...						
2.2	Xã: ...						
	Tổ: ...						
	Tổ: ...						
2.3	Xã: ...						
3	Huyện: ...						
3.1	Xã: ...						
	Tổ: ...						
	CỘNG						

Lập bảng

Kế toán trưởng

Ngày ... tháng ... năm 20...

Giám đốc

TỔNG HỢP BÁO CÁO NGHIỆP VỤ
TÍN DỤNG HỘ NGHÈO

Tháng ... năm ...

NGÂN HÀNG
PHỤC VỤ NGƯỜI NGHÈO

Chi nhánh:

Đơn vị tính: triệu đồng, hơ, tở.

Ngành	Cho vay ngắn hạn				Cho vay trung hạn				Tổng cộng				Số hộ thoát khỏi đói nghèo từ khi NHNG cho vay vốn			
	Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Dư nợ		Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Dư nợ		Doanh số thu nợ	Doanh số cho vay	Dư nợ					
			Tổng số	Tr.đá: NHG (không tính nợ khoanh và nợ chờ xử lý)			Tổng số	Tr.đá: NHG (không tính nợ khoanh và nợ chờ xử lý)			Tổng số	Tr.đá: NHG (không tính nợ khoanh và nợ chờ xử lý)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Nông nghiệp																
Trồng trọt																
Chăn nuôi																
Làm nghiệp																
I. Ngư, diêm nghiệp																
II. Dịch vụ, buôn bán nhỏ																
Tiểu thủ công																
III. Ngành khác																
Tổng cộng																

Lập biểu

Kiểm soát

Ngày ... tháng ... năm .

Giám đốc

Ngân hàng phục vụ người nghèo

NGÂN HÀNG
PHỤC VỤ NGƯỜI NGHÈO
Chi nhánh tỉnh:
Huyện:

OPEC
Mẫu số: 03-OPEC/NHN_g

SAO KÊ VỐN GIẢI NGÂN OPEC THEO NGÀNH KINH TẾ

(Những món vay giải ngân từ: .../.../20... đến .../.../20...)

SỐ TT	NGÀNH	SỐ HỘ VAY	SỐ TIỀN VAY
1	Trồng trọt		
2	Chăn nuôi		
3	Nuôi trồng thủy sản		
4	Chế biến nông sản		
5	Trồng rừng		
6	Dịch vụ buôn bán nhỏ		
7	Khác		
	Cộng:		

Lập bảng

Kế toán trưởng

Ngày ... tháng ... năm 20....

Giám đốc

TỔNG HỢP BÁO CÁO TỔ TIẾT KIỂM VÀ VAY VỐN
 Quý ... năm ...

OPEC
Biểu 05B/NHNG

NGÂN HÀNG
PHỤC VỤ NGƯỜI NGHÈO

Chi nhánh:

Đơn vị: triệu đồng, tổ, hộ

S	Xã hoặc huyện	Tổng số tổ có quan hệ với NH	Trong đó: số tổ còn dư nợ		Tiền gửi của tổ		Cho vay ngắn hạn			Cho vay trung hạn			Cho vay qua tổ tiết kiệm và vay vốn						
			Số tổ	Số thành viên	Số dư tiết kiệm của các thành viên gửi tại tổ	Số dư tại khoản tiền gửi của tổ tại NH	Doanh số		Dư nợ		Doanh số		Dư nợ		Doanh số		Dư nợ		
							cho vay	thu nợ	Tổng số	Tr: NGH tr: nợ khoanh & nợ chờ XL	số cho vay	thu nợ	Tổng số	Tr: NGH tr: nợ khoanh & nợ chờ XL	số cho vay	thu nợ	Tổng số	Tr: NGH tr: nợ khoanh & nợ chờ XL	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
TỔNG CỘNG																			

Ghi chú: Cột (1): Tỉnh tổng hợp theo huyện, huyện tổng hợp theo xã
 Lập biểu

Kiểm soát

Ngày tháng năm

Giám đốc

Ngân hàng phục vụ người nghèo